

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
LỚP MGG 3,4,5 TUỔI TRUNG TÂM
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ: 06/10 đến ngày 31/10/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu		Nội dung	Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Quay sang trái, sang phải - Bật tại chỗ	- Co duỗi chân	* Hoạt động học Thẻ dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lườn: Quay sang trái, sang phải - Bật: Bật tại chỗ *Hoạt động chơi - Chim bay, cò bay - Dung dăng dung dẻ
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Ngửa người ra sau	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp		* Hoạt động học: - Bật về phía trước- Bật liên tục về phía trước- Bật liên tục vào vòng - Đi trong đường hẹp- Đi trên ghế thể dục- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Trườn về phía trước- Trèo qua ghế dài 1,5mx 30cm- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ném xa bằng một tay, 2 tay. * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới + <i>Chuyền bóng</i> + <i>Bỏ khăn</i>
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục (5t: Đầu đội túi cát)		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn về phía trước - Ném xa bằng 1 tay		- Trườn về phía trước	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực	- 4,5 T	- Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm	

		hiện vận động: - Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm - Ném xa bằng một tay	Ném xa bằng một tay- Ném xa bằng hai tay.		+ <i>Cáo ơi ngủ à,</i> + <i>Chó sói xấu tính</i> - Góc XD: Xây dựng lắp ghép ngôi nhà, công viên....
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực hiện vận động: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm	
16	3	- Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.		- Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay	* HD lao động, vệ sinh: - Vệ sinh rửa tay: Cuộn, xoay tròn cổ tay.
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.	- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Kỹ năng: Mặc quần áo
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Các loại cử động cổ tay. - Bề, nắn.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: Làm sách truyện

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau thịt, cá, trứng....	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn ở lớp, giá trị các món ăn. - Giới thiệu các món ăn trong bữa ăn, ích lợi của một số món ăn đối với cơ thể.
25	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm		- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn.....	- Trò chuyện về một số món ăn đặc trưng tại địa phương nơi trẻ sinh sống

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng	* 3, 4,5 T:		* Hoạt động học:
----	---	--------------------	-------------	--	-------------------------

		thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng trong chủ đề “Bản thân”	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- KPKH: Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: + Trải nghiệm: Làm đèn lồng; Nhặt rau muống; Tập cân đo chiều cao... + Quan sát bạn trai bạn gái; Thời tiết; Cây hoa trình lữ... - Chơi trò chơi: Thi nói nhanh - Chơi với nước - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản lá cây, cành cây.. - Lao động nhặt lá cây xung quanh sân
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. trong chủ đề bản thân			
60		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...			
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao khi bị tai lại chúng ta không nghe thấy gì?....			
65		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			

66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao khi bịt mắt lại chúng ta không nhìn thấy gì?...			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
82	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3, 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, 6. 5t: Đếm trong phạm vi từ 1-6) - Chữ số, số lượng, số thứ tự (4T: Trong phạm vi 2, 5T: Trong phạm vi 6)		* Hoạt động học: - LQVT: - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6. * Hoạt động chơi: - Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2			
88	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
91		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-6 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
94	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng các cách khác nhau và đếm .	
95		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.			
98		Trẻ nhận biết các số từ 1-6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số			

		thứ tự.			
112	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái-trên -dưới, trước sau) * Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi: Tìm chỗ
113	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.			
114	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	

c) Khám phá xã hội

117	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	3, 4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh) - 4, 5 tuổi: Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích, giới tính của bản thân.		* Hoạt động học: - KPXH: + Bé giới thiệu về mình + Trải nghiệm tết trung thu * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ, đặc điểm bên ngoài, sở thích của trẻ. - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Trò chuyện về các bạn trong lớp - Trò chuyện xem video về số công việc của các cô bác ở trường và một số hoạt động ngày tết Trung thu
121	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.	
127	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		- Ngày sinh và vị trí của trẻ trong gia đình - Đặc điểm, sở thích của các bạn.	
136	3	- Trẻ có thể nói tên ngày tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu		
138	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày tết trung thu			

140	5	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày tết trung thu: Tết trung thu em được đi nhận quà trung thu.....			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
154	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3T: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng; 4T: Bằng các câu đơn, câu ghép, 5T: Rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: + Rước đèn, phá cỗ + Cái miệng, cái lưỡi + Bạn gái; Trang phục + Đường; Quả trứng * Thơ: Trăng sáng * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai
156		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao về các bộ phận trên cơ thể.			
159	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
160		. Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Trăng sáng, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			
164	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.			
165		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ Tay ngoan, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			
168	3	Trẻ biết kể lại truyện “Giấc mơ kỳ lạ” đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ...) - Kể lại sự việc (4t: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết; 5t: Kể lại sự việc theo trình tự)		* Hoạt động học: - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ (5E) * Hoạt động chơi: - Xem tranh truyện: Giấc mơ kỳ lạ
170	4	- Trẻ kể chuyện: Giấc mơ kỳ lạ có mở đầu, kết thúc.			
172	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định			
178	3	Trẻ biết nói đủ nghe,	- Nói và thể hiện		

		không nói lí nhí	cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
179	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
180	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
193	5	Trẻ nhận dạng chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái (4t: Nhận dạng 1 số chữ cái, 5t: Nhận dạng các chữ cái a, ă, â)		* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái a, ă, â - Tập tô a, ă, â - Chơi trò chơi: Nhảy vào ô chữ (EL 28)
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
194	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- 3, 4t: Tên, tuổi, giới tính - 4,5t: Sở thích, khả năng của bản thân.	Những điều bé thích, không thích	* Hoạt động học: - PT TÌNH CẢM: - Nhận biết các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ * Hoạt động chơi: - Thực hành giới thiệu về bản thân, giới tính, nói về điều bé thích - Xem video về cơ thể bé để phân biệt về giới tính. - Trẻ nói sự khác biệt của mình với bạn khác về bản thân: Màu da, mái tóc, trang phục.
195		Trẻ nói được điều bé thích, không thích			
196	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.			
197		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
198	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		
199		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			
200		- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			
203	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		* Hoạt động chơi: - Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý

		trả lời câu hỏi			thích ở các góc chơi	
205	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động lao động: - Xếp gọn đồ chơi ở các góc, kê bàn ghế, chia cơm cho các bạn.	
207	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).			
209	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- 3, 4, 5T nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, (5T: Xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh (5T: Âm nhạc)		* Hoạt động học: - PTTCXH: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: vẽ chân dung bạn, bản thân, tô màu bạn trai, bạn gái, vẽ các gương mặt cảm xúc, biểu cảm.	
210		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận				
213	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh				
214		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.				
218	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt				- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
219		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.				
228	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép * 3,4 tuổi Chờ đến lượt	- Phân biệt hành vi: đúng- sai; tốt-xấu.	* Hoạt động chơi: - Thực hành chào cô, chào các bạn, nói lời cảm ơn, xin lỗi - Xem Vi đeo phân biệt, nhận xét, tỏ thái độ hành vi	
229		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				
232	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép				

233		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			“đúng- sai”, “tốt-xấu” khi trẻ ở lớp
237	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
238		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
242	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bản làng, trường lớp		* Hoạt động lao động, vệ sinh - Nhặt rác, lá cây bỏ vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học.
245	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
249	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

253	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề bản thân.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi bài hát cái mũi, thật đáng chê	* Hoạt động học: - Dạy hát: + Vì sao mèo rửa mặt - NH: Cái mũi + Hát theo nhạc: Tôi bị ốm; Rước đèn dưới ánh trăng - NH: Thật đáng chê - Trò chơi: Bao nhiêu bạn hát; Đoán tên bạn hát; Tai ai tinh * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
256	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên	
259	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên.	
261	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát “Vì sao mèo rửa	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát.	
				- Vận động theo

		mặt. tôi bị ốm”; Rước đèn dưới trăng		ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
262		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc Vì sao mèo rửa mặt, tôi bị ốm;			
264	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm; Rước đèn dưới trăng		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
265		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Tôi bị ốm.			
268	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm; Rước đèn dưới trăng		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
269		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Tôi bị ốm			
274	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét (5T: Về bố cục) - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: - TH: Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái) * Hoạt động chơi: - Tô vẽ tranh chân dung bạn trai, bạn gái
276		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm theo ý thích.			
282	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái)		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	

284		- Trẻ biết làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết theo ý thích.		
290	5	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc và bố cục;		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.
292		Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối;		

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Chuẩn bị tranh ảnh về bản thân: Các bộ phận trên cơ thể, bạn trai, bạn gái, cảm xúc của bé, trung thu.....
- Cô cùng trẻ bày các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. Hướng trẻ chú ý đến sự trang trí, thay đổi trong lớp.
- Hàng ngày hướng dẫn trẻ xem tranh ảnh và cho trẻ tự kể với nhau về bản thân
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân.
- Cô cùng trẻ trưng bày một số tranh ảnh to, sách, chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc.
- Yêu cầu cha mẹ sưu tầm ở gia đình những tranh ảnh có liên quan đến chủ đề, những đồ dùng phế liệu ...mang đến lớp.

*** MỞ CHỦ ĐỀ**

- Cô cùng trẻ tham quan khám phá chủ đề: Bản thân
- Cô cùng trò chuyện, đàm thoại với trẻ để trẻ nhớ lại những kiến thức có liên quan đến chủ đề : “Bản thân”
- Cô cùng trẻ trò chuyện về Bản thân, có các bộ phận trên cơ thể, các nhóm thực phẩm, giới tính, trò chuyện và rèn kỹ năng cho trẻ về tôi là ai, tôi cần gì để lớn, cảm xúc của bé...và biết ăn uống đủ chất dinh dưỡng, chăm tập thể dục, tắm rửa hàng ngày...
- Cô cho trẻ nghe các câu chuyện, bài thơ, bài hát về bản thân...
- Cô cho trẻ hát, múa, đọc thơ, kể lại những câu chuyện đã được học có liên quan đến bản thân: Tay thơm tay ngoan, chiếc đèn ông sao...
thơ: Đôi mắt của bé.
- Cô đọc những câu đố về các bộ phận trên cơ thể, các loại bánh kẹo, rau củ, hoa quả ... sau đó dẫn dắt trẻ vào chủ đề.